

Đồng Nai, ngày 12 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
CHẾ ĐỘ HỌC BỔNG VÀ TRỢ CẤP XÃ HỘI CHO SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Kính gửi: - Các phòng ban
- Các khoa, Bộ môn và Trung tâm trực thuộc

A. HỌC BỔNG VÀ TRỢ CẤP XÃ HỘI

I. Căn cứ pháp lý

1. Nghị định 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

2. Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập qui định tại quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học; và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

4. Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

5. Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 29 tháng 08 năm 2018 của Đảng ủy Trường Đại học Đồng Nai.

II. Học bổng

1. Học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT)

- Quỹ HBKKHT được trích tối thiểu 8% nguồn học phí dự kiến thu được các hệ Đại học, Cao đẳng chính quy tập trung trong kỳ xét học bổng (không bao gồm hệ liên thông và vừa làm vừa học); 8% nguồn cấp bù học phí hàng năm do UBND tỉnh cấp. Nhà trường xác định số lượng suất HBKKHT cho từng khóa, khoa và ngành học; trên nguyên tắc người được học bổng lấy từ điểm cao trở xuống cho đến khi hết số suất học bổng đó được ấn định của trường. Nếu trong trường hợp không hết suất

học bổng quy định, Hội đồng xét cấp học bổng nhà trường xét đến đặc thù ngành nghề đào tạo và kết quả học tập, rèn luyện để điều chỉnh theo quy định hiện hành trình Hiệu trưởng quyết định.

a. Đối tượng phạm vi áp dụng

- Đối tượng được xét cấp HBKKHT là sinh viên hệ chính quy đang theo học tại Trường Đại học Đồng Nai.

- Sinh viên hệ chính quy tập trung; sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, diện trợ cấp xã hội, diện chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành nếu đủ điều kiện về kết quả học tập, rèn luyện vẫn được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) như những sinh viên khác.

Học bổng khuyến khích học tập xét cấp theo học kỳ và chi trả 10 tháng/năm học.

b. Mức học bổng khuyến khích học tập

- Căn cứ vào mức thu học phí sinh viên hệ chính quy trong từng năm học, Hiệu trưởng quy định mức học bổng đạt loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc cho phù hợp.

+ Học bổng loại Khá: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại Khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại Khá trở lên. Mức học bổng/tháng do Hiệu trưởng Quyết định và không thấp hơn mức học phí/tháng áp dụng theo học niên chế.

+ Học bổng loại Giỏi: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại Giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên. Mức học bổng bằng 115% mức học bổng loại Khá.

+ Học bổng loại xuất sắc: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc. Mức học bổng bằng 130% mức học bổng loại Khá.

Theo đó, học bổng của sinh viên các hệ tại trường cụ thể như sau:

- **Hệ Cao đẳng:**

+ **Đối với các ngành khoa học tự nhiên kỹ thuật, công nghệ:**

Loại khá	Loại giỏi	Loại xuất sắc
615.000 đồng/sv/tháng	708.000 đồng/sv/tháng	800.000 đồng/sv/tháng

+ **Đối với các ngành khoa học xã hội, kinh tế:**

Loại khá	Loại giỏi	Loại xuất sắc
550.000 đồng/sv/tháng	633.000 đồng/sv/tháng	715.000 đồng/sv/tháng

- **Hệ Đại học:**

+ **Đối với các ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ:**

Loại khá	Loại giỏi	Loại xuất sắc
795.000 đồng/sv/tháng	915.000 đồng/sv/tháng	1.034.000 đồng/sv/tháng

+ **Đối với các ngành khoa học xã hội, kinh tế:**

Loại khá	Loại giỏi	Loại xuất sắc
695.000 đồng/sv/tháng	800.000 đồng/sv/tháng	904.000 đồng/sv/tháng

III. Trợ cấp xã hội

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội (TCXH) là sinh viên là sinh viên đang học tại trường Đại học Đồng Nai hệ chính quy tập trung thuộc các diện sau:

- Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao, căn cứ vào giấy khai sinh hoặc giấy kết hôn của bố mẹ có bản sao công chứng kèm theo bản gốc để đối chiếu, có hộ khẩu thường trú ở vùng cao từ 3 năm trở lên (tính từ thời điểm nhập học).

- Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn thu nhập thường xuyên (phải xuất trình giấy xác nhận của phòng LĐTBXH cấp quận, huyện, thị xã nơi cư trú cấp).

- Sinh viên người tàn tật theo quy định số 81/CP ngày 23/11/1995, là người khó khăn về kinh tế, khả năng lao động suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật (phải xuất trình biên bản giám định y khoa của Hội đồng Y khoa có thẩm quyền, giấy xác nhận của UBND xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn).

- Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập (gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo phải có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền).

Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp xã hội gồm: Đơn đề nghị, bản photo công chứng giấy khai sinh... Sinh viên muốn được hưởng chế độ trợ cấp xã hội phải làm đơn và trình đầy đủ các loại giấy tờ yêu cầu trên theo đúng thời gian quy định, Hội đồng nhà trường mới xét và trình Hiệu trưởng quyết định.

Đối tượng được hưởng, mức tiền và thời gian trợ cấp xã hội:

STT	Đối tượng TCXH	Mức tiền (đồng/tháng)	Thời gian TCXH	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc ít người vùng cao	320.000	Sinh viên được hưởng 12 tháng/năm. Chi theo quý	
2	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa	280.000		
3	Sinh viên là người tàn tật, bị suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên.	280.000		
4	Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vượt khó trong học tập.	280.000		

B. SINH VIÊN DIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI (CSƯĐ)

1. Văn bản thực hiện

- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11;

- Pháp lệnh số 04/2012/UBQH13 ngày 16/07/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Thủ tục thực hiện

Sinh viên diện chính sách ưu đãi (phải có sổ trợ cấp Giáo dục & Đào tạo do Phòng

LĐTBOXH địa phương cấp) để Phòng Công tác sinh viên xác nhận thời gian học và làm thủ tục hưởng trợ cấp ưu đãi tại Phòng LĐTBOXH nơi cư trú trước lúc đi học.

3. Mức học bổng chính sách ưu đãi

Ngoài mức học bổng chính sách ưu đãi tính theo trợ cấp xã hội, nếu sinh viên có kết quả học tập thuộc diện được hưởng học bổng khuyến khích học tập thì số tiền học bổng sinh viên được nhận bằng số tiền trợ cấp xã hội cộng thêm học bổng khuyến khích học tập tương ứng theo ngành nghề, hệ đào tạo của sinh viên đó (theo mục b “Học bổng khuyến khích học tập”).

Số xuất học bổng chính sách ưu đãi và trợ cấp xã hội căn cứ vào số lượng sinh viên thuộc nhóm đối tượng này, được hội đồng xét cấp học bổng của nhà trường duyệt, và có dự toán từ đầu năm tài chính.

C. HỌC BỔNG TÀI TRỢ

1. Học bổng được tài trợ các tổ chức xã hội và cá nhân (gọi tắt là nhà tài trợ) thì đối tượng sinh viên được xét theo yêu cầu của nhà tài trợ. Các tiêu chuẩn không được trái với thông lệ luật pháp Việt Nam, nội quy, quy chế của nhà trường.

2. Theo sự chỉ đạo của Ban giám hiệu, Phòng Công tác sinh viên kết hợp với Đoàn thanh niên; Hội sinh viên và các khoa lập danh sách sinh viên có thành tích trong học tập, rèn luyện vượt khó trong học tập đề nghị nhà tài trợ khen thưởng.

D. THỦ TỤC XÉT CẤP HỌC BỔNG:

1. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quỹ học bổng khuyến khích học tập; học bổng chính sách ưu đãi và trợ cấp xã hội xác định số lượng suất học cho từng khóa học, ngành học.

2. Quy trình xét, cấp học bổng:

- Căn cứ vào kết quả học tập của sinh viên các khoa chuyển kết quả về phòng Đào tạo.

- Phòng Đào tạo phối hợp với phòng Công tác sinh viên tổng hợp điểm rèn luyện trình Hội đồng xét cấp học bổng. Hiệu trưởng ra quyết định, Phòng Kế hoạch tài chính căn cứ Quyết định làm thủ tục cấp học bổng cho sinh viên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi, nhà trường sẽ thông báo bằng văn bản.

Thời gian thực hiện: Năm học 2018-2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh Đồng Nai
- Sinh viên các khóa;
- Lưu TCHC, KHTC.



TS. Trần Minh Hùng